TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2020/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 12 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2020/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân T; sinh năm: 1982; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh.

Địa chỉ: Thôn N, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Bị đơn: Tống Thị H; sinh năm: 1983; Nghề nghiệp: Giáo viên; Dân tộc: Kinh.

Địa chỉ: Thôn N, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 6; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Xuân T và chị Tống

Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân T và chị Tống Thị H nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Xuân T, chị Tống Thị H thỏa thuận giao 02 con là Nguyễn Lâm H, sinh ngày 04/6/2010 và Nguyễn Hoàng Hoa T, sinh ngày 23/11/2016 cho anh Nguyễn Xuân T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi, chị Tống Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: Anh Nguyễn Xuân T tự nguyện chịu 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BB/2013/05133 ngày 14-01-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang. Trả lại cho anh Nguyễn Xuân T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Q;
- C.C THADS huyện Q;
- UBND xã L, h.Đ, tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Hoàng Văn Thuận